ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số :05 /KH - UBND	*Thái Bình, ngày 27 tháng 01 năm 2015*

KẾ HOẠCH

Tổ chức thăm, tặng quà cho người có công, người cao tuổi và các đối tượng chính sách, xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015.

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-CTN ngày 15/01 /2015 của Chủ tịch nước về việc tặng quà cho các đối tượng có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc bổ sung kinh phí tặng quà đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thăm, tặng quà đối tượng người có công, trợ cấp cho đối tượng người nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và chúc thọ người cao tuổi nhân dịp Nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2014), Kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 -30/4/2015) và đón Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Tạo điều kiện để các đối tượng chính sách, xã hội được đón Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015 vui tươi, an toàn theo đúng phong tục tập quán của dân tộc.

2. Để tỏ lòng biết ơn đối với các thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng; thể hiện sự quan tâm, tính ưu việt trong chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các đối tượng chính sách, những người có hoàn cảnh khó khăn.

3. Việc thăm hỏi tặng quà phải được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nếp sống văn hóa và đảm bảo theo quy định tài chính hiện hành.

II. NỘI DUNG:

A. Tổ chức tặng quà cho đối tượng người có công:

1. Quà của Chủ tịch nước:

1.1. Mức quà tặng:

- Mức quà tặng: 400.000 đồng: 3.612 người.
- Mức quà tặng: 200.000 đồng: 85.760 người.

Với tổng kinh phí quà tặng: 18.596.800.000 đồng.

(Tổng số đối tượng người có công được Chủ tịch nước tặng quà: 89.372 người)

1.2. Tặng quà bằng tiền mặt mức: 400.000 đồng/người cho các đối tượng:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đang hưởng trợ cấp - ưu đãi hàng tháng: 60 người.

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 41 người.

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 306 người.

- Thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng; thân nhân có hai liệt sỹ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng: 1.233 người.

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên (bao gồm cả những thương binh loại B được công nhận từ trước ngày 31/12/1993) đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 1.308 người.

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 664 người.

1.3. Tặng quà bằng tiền mặt mức: 200.000đồng/người cho các đối tượng

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 80% trở xuống (bao gồm cả những thương binh loại B được công nhận trước ngày 31/12/1993) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng và thương binh đang hưởng trợ cấp mất sức lao động: 25.707 người.

- Đại diện thân nhân của liệt sỹ (bố hoặc mẹ, hoặc vợ hoặc chồng, hoặc con hoặc người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 12.033 người.

- Đại diện gia đình thờ cúng liệt sỹ (anh,em,người được họ tộc ủy nhiệm việc thờ cúng liệt sỹ): 33.649 người.

- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 12 người

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 12.302 người:

- Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 2.057 người.

(*Có phụ lục chi tiết kèm theo*)

2. Quà của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh:

2.1. Đối tượng người có công: Tổng số đối tượng người có công được tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tặng quà: 95.718 người:

Tổng số kinh phí tặng quà: 28.715.400.000 đồng.

2.2. Mức quà tặng: Mức tặng quà của tỉnh 300.000 đồng/người gồm (tiền mặt 200.000đ + quà 100.000đ), bao gồm các đối tượng như sau:

- Thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 14.880 người;

- Người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng: 4.890 người;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 17.047 người;

- Thương binh không hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng mà đang hưởng trợ cấp mất sức lao động: 300 người;

- Bệnh binh đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 9.668 người;

- Người thờ cúng liệt sỹ: 33.649 người;

- Người hoạt động cách mạng trước 19/8/1945 đang hưởng trợ cấp hàng tháng (bao gồm cả người hưởng tuất thừa kế Lão thành cách mạng): 242 người;

- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 12 người;

- Anh hùng LLVT, AHLĐ đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 7 người;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 12.966 người;

- Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 2.057 người;

Kinh phí, thực hiện theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Quà của huyện, thành phố:

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch và báo cáo Thường trực huyện ủy, thành ủy về công tác thăm, tặng quà cho Người có công. Đối với các đối tượng Người có công với cách mạng, ngoài mức quà của Chủ tịch nước (*bằng tiền mặt*) được đảm bảo từ nguồn ngân sách Trung ương, quà của tỉnh theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Các huyện, thành phố bố trí kinh phí tặng quà cho đối tượng người có công trên địa bàn trong khả năng cân đối ngân sách của huyện, thành phố.

B. Tặng quà cho đối tượng người cao tuổi:

1. Quà của Chủ tịch nước:

Chủ tịch nước tặng quà và chúc thọ cho người cao tuổi tròn 100 tuổi. Tổng số 214 người, mức quà tặng gồm: 500.000 đồng/người (bằng tiền mặt), 5m vải lụa và 01 Giấy chúc thọ của Chủ tịch nước.

2. Quà của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh:

Tổng số người cao tuổi được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh chúc thọ, tặng quà: 38.592 người, cụ thể:

- Người cao tuổi 70,75,80,85 tuổi tặng quà mừng thọ: 33.886 người, với mức quà: 200.000 đồng/người (bằng tiền mặt);

- Người cao tuổi 90 tuổi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chúc thọ, tặng quà: 2.859 người, với mức quà tặng: 300.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và 01 túi quà trị giá 100.000 đồng và 01 bằng chúc thọ của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Người cao tuổi trên 100 tuổi được tặng quà: 488 người với mức quà: 500.000 đồng/người (bằng tiền mặt).

3. Kinh phí tổ chức lễ chúc thọ, tặng quà của người cao tuổi: 3.000.000 đồng/xã (phường, thị trấn) được bố trí giao trong dự toán ngân sách địa phương năm 2015.

C. Tặng quà cho đối tượng người nghèo:

Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quyết định trợ cấp cho mỗi xã, phường, thị trấn 20 hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Tùy theo số lượng hộ nghèo và mức độ khó khăn của hộ nghèo tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

quyết định phân bổ kinh phí trợ cấp cho các địa phương đảm bảo công bằng và phù hợp với tình hình thực tế.

Kinh phí thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch cân đối ngân sách, vận động từ các nguồn xã hội hóa, thực hiện tốt công tác thăm và tặng quà cho hộ nghèo, chú trọng hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, có đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp

D. Đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng, chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội: Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ bữa ăn cho đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng, chăm sóc tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội và Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần trong 4 ngày tết (ngày 30 tháng Chạp và các ngày 1, 2, 3 tháng Giêng).

Tổng số đối tượng được hỗ trợ: 360 người, mức hỗ trợ: 100.000 đồng/người/ngày (mỗi người 400.000 đồng).

Tổng kinh phí được hỗ trợ: 144.000.000 đồng, trong đó:

- Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội: 140 người, kinh phí: 56.000.000 đồng.

- Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần: 220 người, kinh phí 88.000.000 đồng.

Kinh phí được cấp về 2 đơn vị để tổ chức cho đối tượng ăn tết.

E. Đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

* Đi thăm và tặng quà ở các cơ sở tập trung gồm 03 đơn vị (01 thùng quà trị giá 500.000 đồng/1 đơn vị):

- Bệnh viện phong da liễu Văn Môn;

- Làng trẻ SOS Thái Bình;

- Làng chài Thủy Cơ, xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư;

* Thăm và tặng quà các cháu:

- Bệnh viện nhi tỉnh (thăm tặng quà vào chiều 29 Tết đối với các cháu đang điều trị tại Bệnh viện Nhi mỗi xuất quà trị giá 200.000 đồng/cháu).

III. Phương thức thăm, tặng quà:

- Quà của Chủ tịch nước bằng tiền mặt kèm phong bì và thiếp chúc mừng năm mới.

- Quà của tỉnh bằng tiền mặt đóng phong bì và thiếp chúc mừng năm mới của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quà của tỉnh bằng hiện vật đựng trong túi in: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình kính tặng.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

1.1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu lịch cụ thể để mời các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh một số ban, ngành đoàn thể ở tỉnh đi thăm và tặng quà cho một số đối tượng chính sách, xã hội tại huyện, thành phố.

* Mỗi huyện, thành phố đi thăm 4 đối tượng:

- 02 đối tượng Người có công tiêu biểu: (Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, hoặc thân nhân liệt sỹ).

- 01 đối tượng người cao tuổi (tròn 100 tuổi).

- 01 đối tượng là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

* Mức quà tặng: Tặng 400.000 đồng/đối tượng (gồm 300.000 đồng tiền mặt và 100.000 đồng tiền quà) (Ngoài mức quà của Chủ tịch nước).

1.2. Tổ chức đi thăm, tặng quà các đối tượng là thương binh, bệnh binh người Thái Bình đang được nuôi dưỡng ở các đơn vị tỉnh ngoài (trực thuộc Bộ Lao động Thương binh và Xã hội).

- Trung tâm điều dưỡng thương binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Trung tâm nuôi dưỡng thương bệnh binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- Trung tâm nuôi dưỡng thương binh Hoàng Long (Nho Quan), Ninh Bình.

- Trung tâm nuôi dưỡng thương binh Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Khu điều dưỡng thương binh Duy Tiên, Hà Nam.

+ Quà tặng 05 tập thể: 01 thùng quà 500.000 đồng x 5 = 2.500.000 đồng

+ Quà tặng 27 đồng chí thương binh x 500.000đ/người = 13.500.000 đồng. *(Quà bằng tiền mặt 400.000đồng + quà bằng hiện vật 100.000 đồng).*

1.3. Thăm và tặng quà 02 đơn vị nuôi dưỡng điều dưỡng người có công trong tỉnh:

a) Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần có công

- Quà tặng tập thể: 500.000 đồng (01 thùng quà: 500.000 đồng).

- Quà cá nhân: 60 đối tượng x 300.000đ = 18.000.000đồng (tiền mặt 300.000đ).

Tổng số tiền: 18.500.000 đồng.

b) Trung tâm Nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người có công

- Quà tặng tập thể: 500.000 đồng (01 thùng quà: 500.000 đồng).

- Quà cá nhân: 26 đối tượng NCC x 300.000đ = 7.800.000đồng (tiền mặt 300.000đ).

Tổng số tiền: 8.300.000 đồng.

1.4. Ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho đối tượng chính sách, xã hội trong dịp Tết Nguyên đán.

1.5. Phối hợp với Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh lựa chọn đơn vị cung ứng quà đảm bảo về giá cả, chất lượng hàng hóa.

1.6. Chuẩn bị quà và bằng chúc thọ cho người cao tuổi tròn 100 tuổi, người cao tuổi tròn 90 tuổi bàn giao cho Phòng Lao động Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

1.7. Tổng hợp tình hình thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách xã hội nhân dịp tết nguyên đán báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

1.8. Kiểm tra, giám sát việc thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng ở một số địa phương trong tỉnh.

2. Sở Tài chính:

- Căn cứ vào kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc các đơn vị, bố trí nguồn ngân sách để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn, kiểm tra việc thăm hỏi tặng quà quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình:

Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và các hoạt động thăm tặng quà cho người có công, người cao tuổi và các đối tượng chính sách, xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015.

4. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội: Chỉ đạo cơ sở và đoàn viên, hội viên tổ chức thăm tặng quà cho người có công, người cao tuổi và các đối tượng chính sách, xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

Chỉ đạo các phòng chức năng liên quan:

- Quyết định số lượng hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhận trợ cấp cho các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý.

- Triển khai việc trao quà mừng thọ, chúc thọ cho người cao tuổi tròn 100 tuổi và tròn 90 tuổi đảm bảo theo quy định.

- Tổ chức mời các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đi thăm và tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn huyện.

- Huy động các nguồn lực, sự trợ giúp của các tổ chức, đơn vị, các nhân, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước thăm hỏi, trợ giúp, động viên các đối tượng chính sách, xã hội.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các xã, phường, thị trấn tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho các đối tượng chính sách, xã hội, đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức.

- Lựa chọn 04 đối tượng (theo quy định trên) để đoàn lãnh đạo tỉnh đến thăm và tặng quà tại địa phương.

- Tổng hợp kết quả việc thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, xã hội trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi về Sở Lao động Thương binh và Xã hội trước ngày 18/02/2015 để tổng hợp).

6. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

- Chỉ đạo tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi.

- Tổ chức bình, xét các đối tượng người nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhận trợ cấp của tỉnh và của các đơn vị tài trợ.

- Thành lập các đoàn của xã, thôn đến nhà đối tượng người có công trao quà tận tay tại nhà đối tượng.

- Huy động các nguồn lực, sự trợ giúp của các tổ chức, sự hỗ trợ của cộng đồng làng xã chung tay thăm hỏi, động viên, trợ giúp các đối tượng chính sách, đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tổng hợp báo cáo kết quả việc thăm hỏi, tặng quà về cấp huyện theo quy định.

7. Các cơ sở Bảo trợ xã hội:

- Sử dụng kinh phí của UBND tỉnh trợ cấp cho các đối tượng để tổ chức cho các đối tượng Bảo trợ xã hội ăn tết tại trung tâm.

- Tăng cường công tác quản lý, chăm sóc đối tượng đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán, đảm bảo cho đối tượng có cuộc sống bình thường tại cơ sở Bảo trợ xã hội.

- Chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, có phương án tiếp nhận đối tượng lang thang, cơ nhỡ đón tết, đảm bảo mọi người dân đều có tết.

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ cho đối tượng được nuôi dưỡng, quản lý tại cơ sở bảo trợ xã hội.

- Báo cáo kết quả các hoạt động chăm sóc, trợ giúp đối tượng trong dịp tết về Sở Lao động Thương binh và Xã hội trước ngày 18/02/2015.

Trên đây là kế hoạch công tác thăm hỏi, tặng quà, trợ giúp xã hội cho các đối tượng chính sách xã hội, trẻ em nhân dịp tết nguyên đán Ất Mùi - 2015. Quá trình triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Lao động Thương binh và Xã hội (qua Phòng Người có công) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành có liên quan;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Đài PTTH Thái Bình, Báo Thái Bình;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu VT, TH, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Thị Hải

SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG ĐỀ NGHỊ TẶNG QUÀ CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN ẤT MÙI 2015

(Kèm theo Kế hoạch số 05 /KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh)

TT	HUYỆN THÀNH PHỐ	TRONG ĐÓ												TỔNG SỐ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TẶNG QUÀ	TỔNG SỐ TIỀN (ĐỒNG)
		Mức quà 400.000đ						Mức quà 200.000đ							
		NHĐCM TRƯỚC NGÀY 01/01/1945 (ĐHTC)	NHĐCM TỪ NGÀY 02/01/1945 ĐẾN TRƯỚC TKN (ĐHTC)	BMVN AH ANH HÙNG LLVT ANH HÙNG LĐ (ĐHTC)	THÂN NHÂN LS HƯỞNG TC TUẤT ND THÂN NHÂN CỦA 2 LIỆT SỸ (ĐHTC)	TB,BB NGƯỜI HƯỞNG CSNTB BỊ SUY GIẢM KNLĐ TỪ 81% TRỞ LÊN (ĐHTC)	NGƯỜI HĐCM BỊ NHIỄM CĐH SUY GIẢM KNLĐ TỪ 81% TRỞ LÊN (ĐHTC)	TB, NGƯỜI HƯỞNG CSNTB BB BỊ SUY GIẢM KNLĐ TỪ 80% TRỞ XUỐNG (ĐHTC)	ĐẠI DIỆN THÂN NHÂN CHỦ YẾU CỦA LS (BỐ, MẸ, VỢ, CHỒNG CON)	ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH THỜ CÚNG LIỆT SỸ	NGƯỜI CC GIÚP ĐỠ CM (ĐHTC)	NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN BỊ ĐỊCH BẮT TÙ ĐÀY (ĐHTC)	NGƯỜI HĐCM BỊ NHIỄM CĐH SUY GIẢM KNLĐ TỪ 80% TRỞ XUỐNG (ĐHTC)		
0	1	2	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	THÀNH PHỐ	8	10	15	69	206	60	2.641	1069	2093	4	184	1.817	**8.176**	**1.708.800.000**
2	VŨ THƯ	6	2	29	195	132	50	2.954	1700	4001	5	171	721	**9.966**	**2.076.000.000**
3	KIẾN XƯƠNG	9	4	45	196	124	90	3.371	1300	4300	2	334	2.165	**11.940**	**2.481.600.000**
4	TIỀN HẢI	24	6	38	106	94	17	2.608	1200	3402		250	1.393	**9.138**	**1.884.600.000**
5	HƯNG HÀ	3	3	35	155	120	93	2.823	1.765	4.110	1	137	1.835	**11.080**	**2.297.800.000**
6	ĐÔNG HƯNG	1	3	47	180	195	120	4.090	1750	4964		366	1.684	**13.400**	**2.789.200.000**
7	QUỲNH PHỤ	2	10	41	180	190	140	3.510	1510	4800		450	1.065	**11.898**	**2.492.200.000**
8	THÁI THỤY	7	3	56	152	156	94	3.710	1739	5979		165	1.622	**13.683**	**2.830.200.000**
9	TTĐ D NCC TT					65								**65**	**26.000.000**
10	TTĐ D PHCN NCC					26								**26**	**10.400.000**
	CỘNG	**60**	**41**	**306**	**1.233**	**1.308**	**664**	**25.707**	**12.033**	**33.649**	**12**	**2.057**	**12.302**	**89.372**	**18.596.800.000**

ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG ĐỀ NGHỊ TẶNG QUÀ CỦA TỈNH (QUÀ BẰNG HIỆN VẬT) NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN ẤT MÙI 2015

(Kèm theo Kế hoạch số 105 /KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh)

TT	ĐƠN VỊ HUYỆN, TP	TỔNG SỐ XÃ, PHƯỜNG THỊ TRẤN	TRONG ĐÓ										TỔNG CỘNG	QUÀ 100.000Đ bằng hiện vật THÀNH TIỀN (đồng)
			TNLS ĐANG HƯỞNG TC (người)	THỜ CÚNG BMVN (người)	TB,NGƯỜI HƯỞNG CHÍNH SÁCH NHƯ TB (người)	BỆNH BINH (người)	NGƯỜI THỜ CÚNG LIỆT SỸ (người)	LTCM VÀ TKN VÀ TUẤT LTCM (người)	NGƯỜI CÓ GIÚP ĐỠ GĐ CM (người)	AHLLVT AHLĐ TRONG KC (người)	NGƯỜI TGKC HƯỞNG TC CĐHH (người)	NGƯỜI HĐKC BỊ ĐỊCH BẮT TÙ ĐẦY (người)	(người)	
1	THÀNH PHỐ	19	1.069	215	2.147	700	2.093	41	4	3	1.877	184	**8.333**	**833.300.000**
2	VŨ THƯ	30	1.728	582	1.878	1.208	4.001	8	5		771	171	**10.352**	**1.035.200.000**
3	KIẾN XƯƠNG	37	2.304	652	2.015	1.480	4.300	36	2		2.255	334	**13.378**	**1.337.800.000**
4	TIỀN HẢI	35	1.686	700	1.680	1.022	3.402	50			1.410	250	**10.200**	**1.020.000.000**
5	HƯNG HÀ	35	1.974	510	1.874	1.069	4.110	32	1	1	1.928	137	**11.636**	**1.163.600.000**
6	ĐÔNG HƯNG	44	2.098	661	2.686	1.599	4.964	18		1	1.804	366	**14.197**	**1.419.700.000**
7	QUỲNH PHỤ	38	1.690	680	2.350	1.350	4.800	50			1.205	450	**12.575**	**1.257.500.000**
8	THÁI THỤY	48	2.331	890	2.626	1.240	5.979	7		2	1.716	165	**14.956**	**1.495.600.000**
9	TTPHCNNCC				26								**26**	**2.600.000**
10	TTD DNTTCC				65								**65**	**6.500.000**
	TỔNG CỘNG :	**286**	**14.880**	**4.890**	**17.347**	**9.668**	**33.649**	**242**	**12**	**7**	**12.966**	**2.057**	**95.718**	**9.571.800.000**

ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG ĐỀ NGHỊ TẶNG QUÀ CỦA TỈNH (QUÀ BẰNG TIỀN MẶT) NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN ẤT MÙI 2015

(Kèm theo Kế hoạch số 05 /KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh)

SỐ TT	ĐƠN VỊ HUYỆN, TP	TỔNG SỐ XÃ, PHƯỜNG THỊ TRẤN	TRONG ĐÓ										TỔNG CỘNG	QUÀ 200.000Đ bằng tiền mặt THÀNH TIỀN (đồng)
			TNLS ĐANG HƯỞNG TC (người)	THỜ CÚNG BMVN (người)	TB,NGƯỜI HƯỞNG CHÍNH SÁCH NHƯ TB (người)	BỆNH BINH (người)	NGƯỜI THỜ CÚNG LIỆT SỸ (người)	LTCM VÀ TKN VÀ TUẤT LTCM (người)	NGƯỜI CÓ GIÚP ĐỠ GĐ CM (người)	AHLLVT AHLĐ TRONG KC (người)	NGƯỜI TGKC HƯỞNG TC CĐHH (người)	NGƯỜI HĐKC BỊ ĐỊCH BẮT TÙ ĐẦY (người)	(người)	
1	THÀNH PHỐ	19	1.069	215	2.147	700	2.093	41	4	3	1.877	184	**8.333**	**1.666.600.000**
2	VŨ THƯ	30	1.728	582	1.878	1.208	4.001	8	5		771	171	**10.352**	**2.070.400.000**
3	KIẾN XƯƠNG	37	2.304	652	2.015	1.480	4.300	36	2		2.255	334	**13.378**	**2.675.600.000**
4	TIỀN HẢI	35	1.686	700	1.680	1.022	3.402	50			1.410	250	**10.200**	**2.040.000.000**
5	HƯNG HÀ	35	1.974	510	1.874	1.069	4.110	32	1	1	1.928	137	**11.636**	**2.327.200.000**
6	ĐÔNG HƯNG	44	2.098	661	2.686	1.599	4.964	18		1	1.804	366	**14.197**	**2.839.400.000**
7	QUỲNH PHỤ	38	1.690	680	2.350	1.350	4.800	50			1.205	450	**12.575**	**2.515.000.000**
8	THÁI THỤY	48	2.331	890	2.626	1.240	5.979	7		2	1.716	165	**14.956**	**2.991.200.000**
9	TTPHCNNCC				26								**26**	**5.200.000**
10	TTD DNTTCC				65								**65**	**13.000.000**
	TỔNG CỘNG :	**286**	**14.880**	**4.890**	**17.347**	**9.668**	**33.649**	**242**	**12**	**7**	**12.966**	**2.057**	**95.718**	**19.143.600.000**

Văn bản được ký số bởi:
Văn phòng UBND tỉnh

Thời gian ký số:
27/01/2015 14:30:49